

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dậu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông võ Công Hòa  
2. Bà Đỗ Thị Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Lê Văn A, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn A qua thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2013 tại UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống chị cảm thấy không có hạnh phúc, anh Lê Văn A thường xuyên đánh đập, bài bạc, rượu chè bê tha. Điều đó đã ảnh hưởng đến tâm lý của chị và con. Chị và anh Văn A đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn A.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Nguyễn Thái B, sinh ngày 08/08/2013. Khi ly hôn chị muốn được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B, không yêu cầu anh Lê Văn A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Lê Văn A:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lê Văn A đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh Lê Văn A tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn anh Lê Văn A không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của tòa án, không cung cấp chứng cứ gì cho tòa án, thể hiện thái độ không hợp tác, không tôn trọng pháp luật và mặc nhiên từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn A; Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thái B, sinh ngày 08/08/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Ngày 05/11/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Lê Văn A và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đúng quy định, anh Lê Văn A có nơi cư trú tại thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn A vắng mặt lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn A là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2013 tại UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị H thì trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Lê Văn A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị có sự bất đồng về quan điểm sống, thường nảy sinh tranh cãi nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh Lê Văn A thường xuyên đánh đập chị, bài bạc, rượu chè bê tha. Do anh Lê Văn A không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Lê Văn A đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và cũng không thể làm rõ những mâu thuẫn hôn nhân của anh chị. Tuy nhiên, việc anh Lê Văn A vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có ý thức hàn gắn những mâu của vợ chồng.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, động viên chị H rút đơn khởi kiện xin ly hôn để quay về đoàn tụ với anh Lê Văn A nhưng chị H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với lý do vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn từ lâu, anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, bản thân chị H hiện không còn tình cảm với anh Lê Văn A.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú thể hiện mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị là có thật, anh chị đã sống ly thân một thời gian. Tại Biên bản xác minh ngày 17/3/2020, gia đình của anh Lê Văn A cho biết anh Lê Văn A và chị Nguyễn Thị H đã không chung sống với nhau từ ba năm nay, trong thời gian chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên lời qua tiếng lại. Gia đình hai bên cũng đã khuyên nhủ nhưng không có kết quả.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Lê Văn A.

**[3]. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Lê Nguyễn Thái B, sinh ngày 08/08/2013. Hiện tại cháu B đang ở với bà Nguyễn Thị L (bà nội) nhưng bà L xác nhận chị H vẫn thường xuyên gửi tiền về nuôi con, còn anh A thì thường xuyên vắng mặt ở nhà, không tu chí làm ăn. Nguyên vọng của chị H là mong muốn được nuôi con.

Ý kiến của Phòng Lao động -Thương binh xã hội huyện Chư Sê thì Chị H đi làm ăn xa nên chị tạm thời gửi cháu B cho bà nội để tiện chăm sóc, chị H vẫn làm tròn trách nhiệm của người mẹ, chỉ vì hoàn cảnh mà phải đi làm xa chứ không phải là bỏ mặc con cái, vì vậy nên giao cháu B cho mẹ nuôi dưỡng và chăm sóc là hợp lý.

Do anh Lê Văn A không đến tòa án làm việc nên tòa án không lấy được ý kiến của anh về việc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Nguyễn Thái B, sinh ngày 08/08/2013 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thái B, sinh ngày 08/08/2013 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002679 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

#### **4. Quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND T.T Chư Sê, H, Chư Sê, T. Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Bùi Thị Dậu**